Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;

- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.

- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;

- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;

- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);

- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;

- Tiến độ cung cấp hàng hóa;

- Yếu tố thân thiện môi trường;

- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);

- Các yếu tố cần thiết khác.

3.1. Đánh giá theo phương pháp chấm điểm[1]:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, Chủ đầu tư quy định mức điểm tối thiểu và mức điểm tối đa đối với từng tiêu chí tổng quát. Có thể quy định mức điểm tối thiểu đối với tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát; không được quy định

[1] Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 3.2 Mục 3 Chương này.

mức điểm tối thiểu đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản. Mức điểm yêu cầu tối thiểu quy định không thấp hơn 70% tổng số điểm tối đa về kỹ thuật. Đối với gói thầu có yêu cầu kỹ thuật cao, mức điểm yêu cầu tối thiểu về kỹ thuật từ 80% đến 90% tổng số điểm tối đa về kỹ thuật. Đối với gói thầu cần xem xét trên cơ sở chú trọng tới các yếu tố kỹ thuật, chủ đầu tư có thể quy định mức điểm yêu cầu tối thiểu về kỹ thuật không thấp hơn 80% tổng số điểm tối đa về kỹ thuật. E-HSDT có tổng số điểm (cũng như số điểm của một số tiêu chuẩn tổng quát) đạt bằng hoặc vượt mức điểm yêu cầu tối thiểu sẽ được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật và được tiếp tục xem xét về tài chính.

Điểm kỹ thuật của từng tiêu chuẩn tổng quát được tính theo điểm kỹ thuật của các tiêu chuẩn chi tiết theo công thức sau:

$$S_j \equiv \sum_{i=1}^{k} t_{ji} * w_{ji}$$

Trong đó:

t_{ji} = điểm kỹ thuật của tiêu chuẩn chi tiết "i" trong tiêu chuẩn tổng quát "j",

w_{ji} = tỷ trọng của tiêu chuẩn chi tiết "i" trong tiêu chuẩn tổng quát "j",

k = số lượng tiêu chuẩn chi tiết trong tiêu chuẩn tổng quát "j", và

$$\sum_{i=1}^{k} w_{ji} = 1$$

Tổng điểm kỹ thuật được tính theo công thức sau:

$$T \equiv \sum_{j=1}^{n} S_j * W_j$$

Trong đó:

S_j = điểm kỹ thuật của tiêu chuẩn tổng quát "j"

W_j = tỷ trọng của tiêu chuẩn tổng quát "j"

n = số lượng tiêu chuẩn tổng quát, và

$$\sum_{j=1}^{n} W_j = 1$$

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt[2]:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được

[2] Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Cụ thể như sau:

Nội dung đánh giá		**Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt**
1. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa		
1.1. Phạm vi cung cấp	Cung cấp đầy đủ chủng loại hàng hoá theo biểu phạm vi cung cấp hàng hoá.	**Đạt**
	Cung cấp không đầy đủ chủng loại hàng hoá theo biểu phạm vi cung cấp hàng hoá	**Không đạt**
1.2. Đặc tính (quy cách), thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất	- Đáp ứng 100% các yêu cầu tại Chương V E-HSMT: Có đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chẩn chế tạo hàng hóa chào thầu đầy đủ và bằng hoặc cao hơn hàng hóa theo yêu cầu của E-HSMT. - Danh mục hàng hóa chào thầu của tất cả các thiết bị theo Mục 2.1 Chương V của E-HSMT phải cụ thể ký mã hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất … theo qui định tại Mẫu số 10B - Có bảng so sánh thông số kỹ thuật hàng hóa mời thầu và hàng hóa chào thầu. - Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh bao gồm: Có đầy đủ catalogue. Catalogue là tài liệu hỗ trợ minh chứng cho sản phẩm. Catalogue phải chính xác với Catlogue được nhà sản xuất công bố chính thức (trên website hoặc các hình thức khác). Các tài liệu bằng tiếng nước ngoài: Bản gốc và phải kèm theo bản dịch tiếng Việt của cơ sở dịch thuật hợp pháp hoặc bản dịch tiếng Việt được đóng dấu xác nhận của Nhà sản xuất. - Có bản cam kết của nhà thầu về cung cấp hàng hóa mới 100%, thời điểm sản xuất hàng hoá trong vòng 06 tháng kể từ ngày	**Đạt**

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	đóng thầu.	
	- Không đáp ứng toàn bộ các yêu cầu trên	**Không đạt**
2. Tính hợp lệ của hàng hoá		
Nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hoá.	Cung cấp đầy đủ các loại giấy tờ, tài liệu theo yêu cầu tại E-CDNT 10.8 Nhà thầu phải nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, chủng loại, ký mã hiệu, model, tình trạng và năm sản xuất của từng loại hàng hóa dự thầu.	**Đạt**
	Không đáp ứng các yêu cầu trên.	**Không đạt**
3. Tiến độ cung cấp hàng hóa		
3.1 Kế hoạch tổ chức cung cấp hàng hóa.	Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lývà hiệu quả kinh tế. Cụ thể như sau: a) Biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa đúng theo tiến độ cung cấp. b) Có giải pháp triển khai đáp ứng Mục 3.2 Chương V của E-HSMT. b) Biện pháp vận chuyển, bảo đảm chất lượng: - Có thuyết minh phương án vận chuyển đến lắp đặt, phương tiện vận chuyển đến lắp đặt. - Biện pháp bảo quản để đảm bảo về chất lượng của hàng hóa trong quá trình vận chuyển. c) Biện pháp lắp đặt: - Nhà thầu có hợp lý về biện pháp thi công lắp đặt tại công trường d) Biện pháp Kiểm tra, nghiệm thu.	**Đạt**
	Không đáp ứng các yêu cầu trên	**Không đạt**
3.2 Bảo hành, bảo trì:	Có cam kết bảo hành hàng hóa theo yêu cầu tại Chương V của E-HSMT. - Nhà thầu phải có quy trình, phương án, kế hoạch bảo hành, bảo trì, xử lý sự cố cụ thể, rõ ràng. - Nhà thầu có cam kết thu hồi, đổi trả hàng trong trường hợp hàng hoá đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng, không sử dụng	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	được hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của bên mời thầu. (Có cam kết bằng văn bản đính kèm có ký tên đóng dấu nhà thầu) - Thời gian bảo hành: theo yêu cầu tại Chương V của E-HSMT. - Bảo trì miễn phí: theo yêu cầu tại Chương V của E-HSMT.	
	Không đáp ứng các yêu cầu trên	**Không đạt**
4. Tiến độ cung ứng.		
Tiến độ cung cấp hàng hóa.	Nhà thầu có cam kết. - Cam kết hàng hóa được vận chuyển, giao hàng đến địa điểm và thời gian theo yêu cầu của chủ đầu tư. - Có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT. Tổng thời gian thực hiện đáp ứng theo yêu cầu tại Chương V của E-HSMT, trong đó phải thể hiện rõ: + Thời gian cung ứng hoặc sản xuất hàng hóa và tập kết đến nơi lắp đặt. + Thời gian thi công và lắp đặt. + Thời gian nghiệm thu bàn giao.	**Đạt**
	Không đáp ứng các yêu cầu trên	**Không đạt**
5. Uy tín của nhà thầu.		
5.1. Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu tính đến thời điểm đóng thầu trong vòng 03 năm trở lại đây (2022-2023-2024).	- Nhà thầu không có tên trong danh sách tổ chức vi phạm được công bố trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia - Nhà thầu không có lịch sử đã từng thuộc một trong các trường hợp sau: + Nhà thầu đã đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 45 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	**Đạt**

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	ngày 04/8/2025; + Nhà thầu không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ; không đảm bảo chất lượng hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu; + Nhà thầu chưa từng bị cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định cấm tham gia hoạt động đấu thầu hoặc ra thông báo nhà thầu có hành vi gian lận cung cấp thông tin không trung thực trong đấu thầu theo quy định tại Điều 16 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 (Tiêu chí này được đánh giá dựa trên thông tin công bố "danh sách tổ chức, cá nhân vi phạm" trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (http://muasamcong.gov.vn) và các nguồn thông tin khác tính đến thời điểm đóng thầu. Nhà thầu không có trường hợp bị xử lý vi phạm. *Trường hợp có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hoặc không thực hiện không do lỗi của nhà thầu thì phải có văn bản xác nhận của chủ đầu tư.*	
	Không đáp ứng các yêu cầu trên	**Không đạt**
9.2. Kinh nghiệm của nhà thầu	Giấy cam kết có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện gói thầu (nội dung về cam kết được thực hiện cùng với đơn dự thầu khi nhà thầu nộp E-HSDT). Nhà thầu phải cam kết không vi phạm các nội dung "a", "b" và "c" theo quy định tại khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Đạt
	Không kèm giấy cam kết. Nhà thầu vi phạm một trong các nội dung "a", "b" và "c" theo quy định tại khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Không đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
6. Các yếu tố về điều kiện thương mại		
Điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp	- Có cam kết cung cấp đủ số lượng, đảm bảo chất lượng hàng hóa theo đúng giá trúng thầu. - Cam kết bàn giao hàng hóa đúng theo yêu cầu, hướng dẫn sử dụng để đảm bảo hiệu quả, chất lượng, an toàn cho người sử dụng.	**Đạt**
	Không có cam kết theo yêu cầu trên.	**Không đạt**
7. Các yếu tố cần thiết khác		
Khả năng đáp ứng yêu cầu về kinh doanh	Có các cam kết theo yêu cầu tại Chương V của E-HSMT	**Đạt**
	Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	**Không đạt**
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là "Đạt".	**Đạt**
	Một trong các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là 'Không đạt".	**Không đạt**

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

4.1. Phương pháp giá thấp nhất[3]:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

- Trường hợp Mục 13.5 ***E-BDL*** *quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.1 (12.1A hoặc 12.1B hoặc 12.1C) Chương IV*:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

4.2. Phương pháp giá đánh giá[4]:

KHÔNG THỰC HIỆN

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)

KHÔNG THỰC HIỆN

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có)

[3] Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này. Đối với gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, áp dụng phương pháp giá thấp nhất.

[4] Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.1 Mục 4 Chương này.

Trường hợp gói thầu được chia thành nhiều phần độc lập thì trong E-HSMT phải nêu rõ tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá đối với từng phần hoặc nhiều phần để các nhà thầu tính toán phương án chào thầu theo khả năng của mình. Việc đánh giá E-HSDT và xét duyệt trúng thầu sẽ được thực hiện trên cơ sở bảo đảm tổng giá đề nghị trúng thầu của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá thấp nhất); tổng giá đánh giá của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá đánh giá) và giá đề nghị trúng thầu của cả gói thầu không vượt giá gói thầu được duyệt mà không so sánh với ước tính chi phí của từng phần.